|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (TIẾP THEO)**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 9

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

- Trình bày được các đặc điểm cơ bản của ngành công nghiệp, nông nghiệp của vùng.

- Giải thích được vì sao Đông Nam bộ là vùng công nghiệp phát triển số 1 cả nước, vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất cả nước.

- Đánh giá được những thế mạnh, hạn chế trong phát triển công nghiệp, nông nghiệp của vùng.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích bảng số liệu để trình bày tình hình phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Phân tích bản đồ kinh tế trình bày được sự phân bố của các ngành kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ.

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Giải thích sự phát triển của kinh tế vùng.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Giáo dục ḷòng yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế.

- Chăm chỉ: Tìm hiểu sự phát triển các ngành kinh tế của vùng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Chuẩn bị của GV

Bản đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- Tạo hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài mới.

*b) Nội dung:*

HS dựa vào hình ảnh nêu lên sản phẩm kinh tế của vùng.

*c) Sản phẩm:*

HS quan sát ảnh và nêu được các sản phẩm nông nghiệp của vùng Đông Nam Bộ: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ: GV cung cấp một số tranh ảnh: Quan sát các hình dưới đây, em hãy cho biết đây là những sản phẩm nông nghiệp nào?

   

**Bước 2:** HS quan sát tranh và bằng hiểu biết để trả lời.

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả (một học sinh trả lời, các học sinh khác nhận xét)

**Bước 4:** GV dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 1: Đặc điểm ngành công nghiệp, nông nghiệp của Đông Nam Bộ (25 phút )**

*a) Mục đích:*

- Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp, nông nghiệp của vùng.

- Đánh giá được những thế mạnh, hạn chế trong phát triển công nghiệp, nông nghiệp của vùng.

*b) Nội dung:*

- HS dựa vào nội dung sách giáo khoa và khai thác lược đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ để trả lời các câu hỏi.

* **Nội dung chính:**

**IV. Tình hình phát triển kinh tế**

- Vùng Đông Nam Bộ có cơ cấu tiến bộ nhất so với các vùng trong cả nước

*1. Công nghiệp*

- Có sự thay đổ rõ rệt so trước ngày giải phóng .

- Trở thành ngành chính .

- Công nghiệp tăng trưởng nhanh chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của vùng.

- Cơ cấu sản xuất công nghiệp đa dạng, bao gồm các ngành như:CN nặng , CN nhẹ , chế biến lương thực thực phẩm .

- Một số ngành hiện đại đã hình thành và đang trên đà phát triển : Khai thác dầu khí, hóa dầu, điện tử, công nghệ cao… Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh.

- Trung tâm công nghiệp :TP HCM, Biên Hoà, Vũng Tàu ( TP HCM chiếm 50% giá trị sản lượng công nghiệp toàn vùng )

*2. Nông nghiệp*

- Đông Nam Bộ là vùng trồng cây công nghiệp quan trọng của cả nước

- Cây công nghiệp cao su, cà phê, hồ tiêu, điều lạc, mía đường, đậu tương thuốc lá, cây ăn quả (sầu riêng, xoài, mít tố nữ, vú sữa..) .

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển theo hướng công nghiệp .

- Thuỷ sản nuôi trồng và đánh bắt đem lại nguồn lợi lớn

- Khó khăn : mùa khô kéo dài gây thiếu nước .

- Giải pháp : Phát triển rừng đầu nguồn , xây dựng hồ chứa nước như Dầu Tiếng , Trị An .

*c) Sản phẩm:* HS trả lời được các câu hỏi nhóm:

**\* Nhóm 1, 2:** Ngành công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ?

*\* Thế mạnh*

+ Nguyên liệu phong phú từ nông nghiệp

+ Lao động đông đảo, nhiều kinh nghiệm

+ Thị trường, vốn, chính sách

+ Cơ sở hạ tầng đang phát triển mạnh

*\* Tình hình*

+ Các ngành chính: Điện tử, dệt may, hóa chất, cơ khí, luyện kim, đóng tàu…

+ Trung tâm: TP.HCM, Thủ Dầu Một, Vũng Tàu, Biên Hòa

+ TP.HCM là trung tâm lớn nhất vùng, chiếm trên 50% giá trị công nghiệp của vùng.

*\* Định hướng*

+ Ứng dụng công nghệ mới

+ Bảo vệ môi trường

+ Tăng vốn…

**\* Nhóm 3, 4:** Ngành nông nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ?

*\* Thế mạnh*

+ Đất phù sa cổ, đất feralit trên đá badan

+ Địa hình bán bình nguyên, quy mô lớn

+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

+ Nguồn nước dồi dào

+ Lao động đông đảo, nhiều kinh nghiệm

+ CNCB đang phát triển mạnh, vốn, chính sách…

*\* Tình hình*

+ Trồng trọt: Có giá trị sản xuất lớn. Là vùng số 1 trong sản xuất cây CN lâu năm: Tiêu biểu cao su, cà phê, tiêu, điều, cây CN hàng năm

+ Chăn nuôi lợn, gia cầm

+ Sản xuất cây ăn quả

*\* Định hướng*

+ Thâm canh

+ Chăn nuôi công nghiệp

+ Phát triển ngành thủy sản

+ Đảm bảo nguồn nước, thủy lợi

+ Gắn CNCB…

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát lược đồ và yêu cầu các nhóm HS hoàn thành các câu hỏi.

**Cơ cấu kinh tế phân theo khu vực kinh tế của vùng Đông Nam Bộ và cả nước năm 2017**

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vùng** | **Cơ cấu kinh tế phân theo khu vực kinh tế** | | |
| **Nông** − **lâm** − **ngư nghiệp** | **Công nghiêp** − **xây dựng** | **Dịch vụ** |
| Đông Nam Bộ | 4,7 | 47,5 | 47,8 |
| Cả nước | 17,1 | 37,1 | 45,8 |

**\* Nhóm 1, 2:** Dựa vào bảng 32.1, hãy cho biết các thế mạnh, tình hình phát triển và định hướng phát triển của ngành công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ?

**Diện tích gieo trồng cây công nghiệp lâu năm của vùng Đông Nam Bộ qua các năm**

*(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Cây công nghiệp** | **2002** | **2005** | **2010** | **2014** |
| Cao su | 281,3 | 325,2 | 433,9 | 540,8 |
| Cà phê | 53,6 | 40,2 | 41,3 | 43,3 |
| Hồ tiêu | 27,8 | 29,9 | 25,5 | 33,5 |
| Điều | 158,2 | 222,1 | 226,4 | 190,1 |

**\* Nhóm 3, 4:** Dựa vào bảng 32.2, hãy cho biết các thế mạnh, tình hình phát triển và định hướng phát triển của ngành nông nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ?

**Bước 2:** Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy nháp; GV quan sát, theo dõi, gợi ý, đánh giá thái độ học tập của HS

**Bước 3:** Đại diện một số nhóm HS lên bảng ghi kết quả của nhóm; nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức bài học để đưa ra đáp án.

*c) Sản phẩm:* Đưa ra đáp án, xác định trên lược đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 bạn chung bàn làm 1 nhóm và hoàn thành bảng thông tin sau:



**Bước 2:** HS có 2 phút thảo luận theo nhóm.

**Bước 3:** GV mời đại diện các nhóm trả lời. Đại diện nhóm khác nhận xét. GV chốt lại kiến thức của bài.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:* Hệ thống lại kiến thức về vùng Đông Nam Bộ

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ.

*c) Sản phẩm:* Thiết kế một sản phẩm.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ: Kể tên các điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển bền vững vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ.

**Bước 2:** HS hỏi và đáp ngắn gọn.

**Bước 3:** GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.